

THÔNG BÁO

V/v công khai danh sách học sinh đủ điều kiện được hưởng chính sách theo
Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ
năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quy định địa bàn, khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú theo quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 1516/SGDD-TC ngày 11/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc hướng dẫn xét duyệt học sinh được hưởng chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 24a/QĐ-PKS ngày 9/10/2025 của Trường THCS và THPT Phạm Kiệt về việc thành lập Hội đồng xét duyệt các đối tượng học sinh được hưởng chế độ theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ và kết quả cuộc họp ngày 12/10/2025;

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ. Trường THCS và THPT Phạm Kiệt thông báo công khai danh sách học sinh đủ điều kiện được hưởng chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ năm học 2025-2026, như sau:

I. Nội dung công khai:

Trường THCS và THPT Phạm Kiệt công khai danh sách 687 học sinh đủ điều kiện được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ năm học 2025-2026 (có danh sách kèm theo).

* Thời gian công khai:

Từ 11 giờ 00 phút ngày 17/10/2025 đến 14 giờ 00 phút ngày 19/10/2025.

II. Hình thức công khai:



- Công khai trên Cổng thông tin điện tử (Website trường); Zalo trường, Zalo các lớp Trường THCS và THPT Phạm Kiệt;
- Niêm yết tại bảng tin trường THCS và THPT Phạm Kiệt;
- Gửi thông báo công khai đến giáo viên chủ nhiệm. Đề nghị giáo viên chủ nhiệm công khai đến cha mẹ học sinh, học sinh.

III. Xử lý ý kiến phản hồi

Trong trường hợp học sinh, cha mẹ học sinh không thống nhất với danh sách xét duyệt, đề nghị phản hồi về Trường THCS và THPT Phạm Kiệt; Địa chỉ: thôn Làng Rút, xã Sơn Kỳ, tỉnh Quảng Ngãi **trước 14 giờ ngày 19/10/2025**.

Giao Kế toán Trường THCS và THPT Phạm Kiệt tiếp nhận, tham mưu Lãnh đạo Trường chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- Niêm yết bảng tin;
- GVCN, CMHS, HS;
- Cổng TTĐT Trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Bình



DANH SÁCH HỌC SINH ĐỀ NGHỊ HƯỚNG CHẾ ĐỘ BÁN TRÚ THEO NGHỊ ĐỊNH 66/2025/NĐ-CP NĂM HỌC 2025-2026

TT	Họ và tên	Nữ (X)	Ngày sinh	Lớp	Dân tộc	Nơi thường trú: Thôn (Xã trước khi sáp nhập), Xã mới, Quảng Ngãi	Đôi tượng hưởng			Ở bán trú trong trườn g (1)	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/tháng (đồng)	Gạo được hỗ trợ /tháng g (kg)	Số thán g	Tiền ăn được hỗ trợ/Năm (đồng)	Tiền ở được hỗ trợ/Năm (đồng)	Gạo được hỗ trợ /Năm (kg)	Ghi chú
							Nhà ở địa hình cách nơ, giao thông đi lại khó khăn (1)	Nhà ở xa trườn g (1)	Nhà ở Con hộ nghề o (1)									
01	Đinh Thị Di	x	06/09/2014	6A	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
02	Trần Thảo Huyền	x	24/06/2014	6A	Kinh	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
03	Đinh Thị Mân	x	29/09/2014	6A	Hrê	Thôn Lăng Trảng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
04	Đinh Hồng Nguyện		10/09/2014	6A	Hrê	Thôn Lăng Trảng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
05	Đinh Văn Quân		01/11/2013	6A	Hrê	Thôn Lăng Trảng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
06	Đinh Nhật Tài		04/03/2014	6A	Hrê	Thôn Lăng Trảng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
07	Đinh Văn Thủ		27/10/2014	6A	Hrê	Thôn Lăng Trảng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
08	Võ Đức Trung		06/06/2014	6A	Kinh	Thôn Ká Khu, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
09	Đinh Tân Tuấn		24/04/2014	6A	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
10	Đinh Đại Dương		18/07/2014	6B	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
11	Đặng Trần Gia Đạt		15/04/2014	6B	Kinh	Thôn Di Hoàng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
12	Đinh Văn Hà		12/05/2013	6B	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
13	Đinh Minh Hoàng		08/07/2014	6B	Hrê	Thôn Lăng Trảng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
14	Nguyễn Thị Thanh Huyền	x	28/01/2014	6B	Kinh	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
15	Đinh Văn Kéo		10/08/2014	6B	Hrê	Thôn Lăng Trảng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
16	Đinh Ngọc Lăng	x	24/11/2014	6B	Hrê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
17	Đinh Phạm Nhã Linh	x	19/06/2014	6B	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
18	Đinh Thị Kiều Oanh	x	11/10/2014	6B	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
19	Đinh Thị Kiều Tiên	x	28/10/2014	6B	Hrê	Thôn Lăng Trảng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
20	Đinh Thị Chinh		17/06/2014	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
21	Đinh Thị Yến Chi	x	13/03/2014	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
22	Đinh Minh Chuyên		16/11/2014	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
23	Đinh Thị Diệp	x	27/05/2014	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
24	Đinh Thị Hào	x	07/08/2014	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
25	Đinh Thị Cúc Hoa	x	30/08/2014	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
26	Đinh Thị Bích Hữu	x	05/03/2014	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
27	Đinh Văn Khó		23/03/2013	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
28	Đinh Hoàng Yến Linh	x	24/09/2014	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
29	Đinh Thị Hà Nam	x	03/09/2014	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
30	Đinh Thị Nga	x	04/10/2014	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
31	Đinh Thị Như Quỳnh	x	17/08/2014	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	

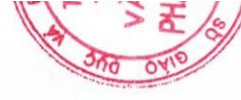
32	Đinh Thị Bảo Trâm	x	08/10/2014	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1	1	1	936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
33	Đinh Thị Minh Trúc	x	06/05/2014	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
34	Nguyễn Lê Quang vũ		16/2/2014	6C	Kinh	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
35	Đinh Thanh Vương		07/08/2014	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
36	Đinh Minh Tú		16/02/2014	6C	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
37	Đinh Tuấn Cường		31/5/2014	6C	Hrê	Thôn Lăng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
38	Đinh Thị Ngọc Hằng	x	7/11/2014	6C	Hrê	Thôn Lăng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
39	Đinh Huy Hoàng		23/11/2014	6C	Hrê	Thôn Lăng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
40	Võ Thị Minh Nguyệt		25/5/2014	6C	Kinh	Thôn Lăng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
41	Phạm Trần Gia Huy		24/09/2014	6C	Kinh	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
42	Đinh A Danh		23/7/2014	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
43	Đinh Thị Dung	x	27/11/2014	6D	Hrê	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1	1	1	936.000		15	9	8.424.000	-	135
44	Đinh Thị Mỹ Dung	x	29/12/2014	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
45	Đinh Thị Mỹ Giang	x	11/9/2014	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
46	Đinh Thị Hào	x	25/4/2014	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1	1	1	936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
47	Đinh Văn Hiền		14/3/2013	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
48	Đinh Văn Hiếu		12/10/2014	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
49	Đinh Văn Hồi		25/5/2013	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
50	Đinh Minh Huynh		31/10/2014	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
51	Đinh Thị Hy	x	26/8/2014	6D	Hrê	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1	1	1	936.000		15	9	8.424.000	-	135
52	Đinh Văn Khang		11/5/2014	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
53	Đinh Thị Khuynh	x	24/1/2014	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
54	Đinh Văn Khuynh		28/11/2014	6D	Hrê	Thôn Mố Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1	1	1	936.000		15	9	8.424.000	-	135
55	Đinh Văn Lạc		09/01/2014	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
56	Đinh Thị Hồng Linh	x	16/02/2014	6D	Hrê	Thôn Mố Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
57	Đinh Thị Phương Linh	x	24/11/2014	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
58	Phạm E Mi Ly	x	6/11/2014	6D	Hrê	Thôn Mố Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
59	Đinh Hoàng Nam		15/12/2014	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
60	Đinh Văn Nhung		24/11/2014	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
61	Đinh Thị Quang	x	17/12/2014	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
62	Đinh Văn Quốc		25/10/2014	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
63	Đinh Thị Sa	x	03/7/2014	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
64	Đinh Văn Sấy		22/7/2014	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
65	Đinh Văn Sét		19/1/2014	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
66	Đinh Thanh Sơn		15/5/2014	6D	Hrê	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135
67	Đinh Văn Su		03/10/2014	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
68	Đinh Thị Bảo Thy	x	01/12/2014	6D	Hrê	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1	1	1	936.000		15	9	8.424.000	-	135
69	Phạm Thị Bảo Trâm	x	8/5/2014	6D	Hrê	Thôn Mố Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1	1	1	936.000		15	9	8.424.000	-	135
70	Đinh Thị Trúc	x	17/7/2014	6D	Hrê	Thôn Mố Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1	1	1	936.000		15	9	8.424.000	-	135
71	Đinh Văn Trường		28/01/2014	6D	Hrê	Thôn Mố Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000		15	9	8.424.000	-	135
72	Đinh Thanh Tuyên		6/6/2014	6D	Hrê	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
73	Đinh Văn Văn		13/6/2014	6D	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
74	Đinh Chế Bin		30/08/2013	7A	Hrê	Thôn Lăng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
75	Đinh Văn Chun		29/12/2013	7A	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
76	Đinh Nguyễn Hiếu Hào		20/01/2013	7A	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1	1	1	936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
77	Đinh Huy Hoàng		05/09/2013	7A	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
78	Đinh Quang Hồ		15/11/2013	7A	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
79	Đinh Quang Huy		20/04/2013	7A	Hrê	Thôn Lăng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135

80	Đinh Thị Liên	x	22/12/2013	7A	Hrê	Thôn Bô Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
81	Đinh Văn Lợi		19/09/2013	7A	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
82	Nguyễn Trương Thanh Long		22/02/2013	7A	Kinh	Thôn Bô Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
83	Đinh Thị Ly Na	x	30/10/2013	7A	Hrê	Thôn Bô Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
84	Đinh Thị Thủy Ngân	x	21/09/2012	7A	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
85	Đinh Thị Ngôi	x	19/05/2013	7A	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
86	Đinh Văn Nhất		24/10/2013	7A	Hrê	Thôn Bô Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
87	Đinh Thị Nhiều	x	07/07/2013	7A	Hrê	Thôn Bô Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
88	Đinh Văn Ninh		15/09/2013	7A	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
89	Đinh Thị Nhúi	x	23/04/2013	7A	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
90	Đinh Thị Nhung	x	21/03/2013	7A	Hrê	Thôn Làng Trảng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
91	Đinh Văn Oa		21/09/2012	7A	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
92	Đinh Thị Kiều Oanh	x	05/12/2013	7A	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
93	Đinh Văn Bền		12/07/2012	7B	Hrê	Thôn Làng Trảng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
94	Đinh Thị Chang	x	29/05/2013	7B	Hrê	Thôn Bô Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
95	Đinh Quốc Duy		16/11/2013	7B	Hrê	Thôn Làng Trảng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
96	Đinh Minh Dữ		26/05/2013	7B	Hrê	Thôn Làng Trảng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
97	Đinh Thành Đạt		01/11/2013	7B	Hrê	Thôn Bô Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
98	Đinh Anh Khoa ÊBan		21/09/2011	7B	Hrê	Thôn Bô Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
99	Đinh Thị Mỹ Hạnh	x	28/08/2013	7B	Hrê	Thôn Làng Trảng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
100	Đinh Thị Mỹ Loan	x	03/09/2013	7B	Hrê	Thôn Bô Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
101	Đinh Thị Trà My	x	06/07/2013	7B	Hrê	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
102	Đinh Thị Ngoan	x	24/03/2013	7B	Hrê	Thôn Mố Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
103	Đinh Thị Nhiên	x	19/11/2013	7B	Hrê	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
104	Đinh Thị Như	x	05/06/2013	7B	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
105	Đinh Hoàng Quân		26/04/2013	7B	Hrê	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
106	Đinh Công Sơn		20/08/2013	7B	Hrê	Thôn Mố Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
107	Đinh Thị Thu Thanh	x	01/09/2012	7B	Hrê	Thôn Bô Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
108	Đinh Ngọc Thái		27/02/2013	7B	Hrê	Thôn Mố O, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
109	Đinh Văn Thảo		24/09/2013	7B	Hrê	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
110	Đinh Quang Thiệu		12/06/2013	7B	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
111	Đinh Thị Thu	x	07/12/2013	7B	Hrê	Thôn Bô Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
112	Đinh Thị Trang	x	12/03/2013	7B	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
113	Đinh Tấn Trọng		24/05/2013	7B	Hrê	Thôn Bô Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
114	Đinh Thị Hồng Tuyết	x	20/11/2013	7B	Hrê	Thôn Bô Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
115	Đinh Văn Tùng		31/08/2013	7B	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
116	Đinh Ka Ty		02/01/2013	7B	Hrê	Thôn Mố Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
117	Đinh Văn Tý		18/11/2013	7B	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
118	Đinh Thị Vân	x	26/11/2013	7B	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
119	Phạm Văn Vinh		23/04/2013	7B	Hrê	Thôn Bô Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
120	Lê Thị Bảo Yến	x	25/04/2013	7B	Kinh	Thôn Làng Trảng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
121	Đinh Văn Nháng		31/03/2012	7C	Hrê	Thôn Bô Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
122	Đinh Thị Hiếu	x	23/06/2013	7C	Hrê	Thôn Bô Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
123	Nguyễn Ngọc Như Ý	x	25/8/2013	7C	Kinh	Thôn Bô Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
124	Đinh Văn Bình		03/09/2013	7C	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
125	Đinh A Dôn		31/10/2012	7C	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
126	Đinh Thị Minh Hằng		13/02/2013	7C	Hrê	Thôn Làng Trảng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
127	Đinh Thị Huyền		23/09/2013	7C	Hrê	Thôn Bô Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135

128	Định Thi Nhã Khánh	26/06/2013	7C	Hrê	Thôn Láng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
129	Định Tú Kiệt	24/03/2013	7C	Hrê	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
130	Định Thi Len	04/08/2013	7C	Hrê	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
131	Định Thi Liễu	06/03/2013	7C	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
132	Định Thi Thanh Mỹ	02/11/2013	7C	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
133	Định Bảo Nghi	25/02/2013	7C	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
134	Định Thi Thanh Nhã	14/05/2013	7C	Hrê	Thôn Tà Bì, (Xã Sơn Thủy), Xã Sơn Thủy	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
135	Định Văn Nhất	17/03/2013	7C	Hrê	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
136	Định Văn Nhiên	01/01/2013	7C	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
137	Định Phi Sơn	17/10/2013	7C	Hrê	Thôn Láng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
138	Định Thi Bích Tâm	20/08/2013	7C	Hrê	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
139	Định Công Thành	15/05/2013	7C	Hrê	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
140	Định Hoàng Tín	05/01/2013	7C	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
141	Định Thi Kiều Trinh	16/03/2013	7C	Hrê	Thôn Láng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
142	Định Thi Ty	16/08/2013	7C	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
143	Định Tấn Vi	02/06/2013	7C	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
144	Định Quốc Việt	08/11/2013	7C	Hrê	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
145	Định Tân Vũ	31/05/2013	7C	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
146	Định Thi Bình Anh	x	05/4/2012	8A	Hrê	Thôn Láng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
147	Nguyễn Hòa Bình	15/10/2012	8A	Kinh	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
148	Định Thi Bì	x	14/09/2011	8A	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
149	Định Thi Tiểu Chiếu	x	15/10/2012	8A	Hrê	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1	1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	-	135
150	Định Văn Công	15/10/2012	8A	Hrê	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
151	Định Thi Mỹ Diễm	x	21/05/2012	8A	Hrê	Thôn Láng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
152	Định Thi Ghi	x	22/05/2011	8A	Hrê	Thôn Mỏ Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1	1	1	936.000	360.000	15	9	8.424.000	-	135
153	Định Thi Hằng	x	13/02/2012	8A	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
154	Định Thi Mạch	x	18/07/2011	8A	Hrê	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1		1	936.000	360.000	15	9	8.424.000	-	135
155	Định Văn Minh	22/07/2012	8A	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
156	Định Tuấn Nghĩa	16/02/2012	8A	Hrê	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
157	Định Thi Nphanh	x	22/03/2012	8A	Hrê	Thôn Láng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
158	Định Thi Nhó	x	12/01/2012	8A	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
159	Định Thi Nhu	x	20/04/2012	8A	Hrê	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
160	Định Thi Như	x	06/03/2012	8A	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
161	Định Thi Oanh	x	15/07/2012	8A	Hrê	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
162	Định Thi Su	x	17/07/2012	8A	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
163	Định Thi Tâm	x	14/07/2011	8A	Hrê	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
164	Định Thi Thia	x	21/10/2012	8A	Hrê	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
165	Định Hoàng Tri		19/11/2012	8A	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
166	Định Minh Trí	24/09/2012	8A	Hrê	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135	
167	Lê Ngọc Châu	x	20/9/2012	8B	Kinh	Thôn Tà Pía, (Xã Sơn Hải), Xã Sơn Thủy	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
168	Định Thi Chủ	x	19/10/2012	8B	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
169	Định Thi Dim	x	01/02/2012	8B	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
170	Định Quang Duy		01/12/2011	8B	Hrê	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1	1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
171	Định Văn Mông		29/04/2012	8B	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
172	Định Hồng Ngọc		13/07/2012	8B	Hrê	Thôn Láng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
173	Định Thi Nhân	x	24/10/2012	8B	Hrê	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
174	Định Thi Nhom	x	16/03/2011	8B	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
175	Định Thi Kiều Oanh	x	28/09/2012	8B	Hrê	Thôn Láng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135

176	Đinh Văn Phương		12/06/2011	8B	Đinh Văn Phương	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
177	Đinh Thị Quỳnh	x	28/04/2012	8B	Đinh Thị Quỳnh	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
178	Đinh Thị Soan	x	17/07/2011	8B	Đinh Thị Soan	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
179	Đinh Thị Thương	x	08/06/2012	8B	Đinh Thị Thương	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
180	Đinh Thị Thảo	x	14/04/2011	8B	Đinh Thị Thảo	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
181	Đinh Thị Thỏ	x	08/11/2012	8B	Đinh Thị Thỏ	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
182	Đinh Thị Hà Văn	x	28/02/2012	8B	Đinh Thị Hà Văn	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
183	Đinh Sơn Kha		01/02/2011	8B	Đinh Sơn Kha	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
184	Đinh Thị Như	x	22/11/2012	8B	Đinh Thị Như	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
185	Đinh Minh Chi		14/06/2012	8C	Đinh Minh Chi	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
186	Đinh Minh Cường		14/10/2012	8C	Đinh Minh Cường	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
187	Đinh Văn Dẻo		08/09/2012	8C	Đinh Văn Dẻo	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
188	Đinh Minh Dù		17/04/2012	8C	Đinh Minh Dù	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
189	Đinh Văn Đu		18/09/2012	8C	Đinh Văn Đu	Thôn Mỏ Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
190	Đinh Văn Ké		04/10/2012	8C	Đinh Văn Ké	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
191	Trương Thành Khang		31/08/2012	8C	Trương Thành Khang	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
192	Đinh Thị Bế Kiều	x	05/07/2012	8C	Đinh Thị Bế Kiều	Thôn Làng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
193	Đinh Minh Kiệt		28/12/2012	8C	Đinh Minh Kiệt	Thôn Mỏ Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
194	Đinh Cao Kỳ		30/08/2012	8C	Đinh Cao Kỳ	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
195	Đinh Thị Phương Nghi	x	06/10/2012	8C	Đinh Thị Phương Nghi	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
196	Đinh Thị Ngọc	x	03/11/2012	8C	Đinh Thị Ngọc	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
197	Đinh Thị Ngọc Nhi	x	03/04/2012	8C	Đinh Thị Ngọc Nhi	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
198	Đinh Thị Hy Nhụy	x	25/09/2012	8C	Đinh Thị Hy Nhụy	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
199	Đinh Thị Hồng Như	x	05/04/2012	8C	Đinh Thị Hồng Như	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
200	Đinh Văn Rã		05/12/2012	8C	Đinh Văn Rã	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
201	Đinh Văn Sắp		26/12/2012	8C	Đinh Văn Sắp	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
202	Đinh Thị Siêng	x	15/09/2012	8C	Đinh Thị Siêng	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
203	Võ Minh Quang		09/02/2012	8C	Võ Minh Quang	Thôn Làng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
204	Đinh Duy Thánh		22/08/2012	8C	Đinh Duy Thánh	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
205	Nguyễn Quang Thịnh		29/08/2012	8C	Nguyễn Quang Thịnh	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
206	Đinh Thị Thè	x	10/11/2012	8C	Đinh Thị Thè	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
207	Đinh Văn Thu		01/07/2011	8C	Đinh Văn Thu	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
208	Đinh Thị Thủy	x	15/10/2012	8C	Đinh Thị Thủy	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
209	Phạm Thị Út	x	06/09/2012	8C	Phạm Thị Út	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
210	Đinh Thị Thủy Văn	x	24/08/2012	8C	Đinh Thị Thủy Văn	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
211	Đinh Văn Viên		07/10/2012	8C	Đinh Văn Viên	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
212	Đinh Thị Diễm Bút	x	30/09/2011	9A	Đinh Thị Diễm Bút	Thôn Làng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
213	Đinh Mạnh Cường		21/06/2011	9A	Đinh Mạnh Cường	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
214	Đinh Thị Di	x	18/04/2011	9A	Đinh Thị Di	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
215	Đinh Thị Diệu	x	20/02/2011	9A	Đinh Thị Diệu	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
216	Đinh Thị Hâm	x	05/03/2011	9A	Đinh Thị Hâm	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
217	Đinh Tấn Huy		29/09/2011	9A	Đinh Tấn Huy	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
218	Đinh Văn Lâm		02/05/2011	9A	Đinh Văn Lâm	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
219	Đinh Thị Liên	x	24/09/2011	9A	Đinh Thị Liên	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
220	Đinh Văn Nhó		30/09/2011	9A	Đinh Văn Nhó	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
221	Dương Minh Quân		16/09/2011	9A	Dương Minh Quân	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
222	Đinh Thị Thơm	x	12/07/2011	9A	Đinh Thị Thơm	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
223	Đinh Thị Trúc	x	01/05/2011	9A	Đinh Thị Trúc	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135

224	Đinh Hoàn Việt		25/12/2011	9A	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
225	Đinh Thị Mỹ Dung	x	06/12/2011	9A	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
226	Đinh Thị Thành	x	08/04/2011	9A	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
227	Đinh Thị Chiến	x	26/12/2011	9B	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
228	Đinh Văn Diên		19/5/2011	9B	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
229	Đinh Văn Duyên		5/1/2010	9B	Hrê	Thôn Tả Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1		1		936.000		15	9	8.424.000	-	135
230	Đinh Minh Huy		5/4/2011	9B	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
231	Đinh Văn Kiên		2/12/2010	9B	Hrê	Thôn Làng Trắng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
232	Đinh Văn Kiên		19/9/2011	9B	Hrê	Thôn Làng Trắng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
233	Đinh Thị Trà Mi	x	26/1/2011	9B	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
234	Đinh Văn Minh		27/8/2010	9B	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
235	Đinh Văn Nghi		30/8/2011	9B	Hrê	Thôn Làng Trắng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
236	Đinh Thị Hữu Ngoan	x	25/11/2011	9B	Hrê	Thôn Làng Trắng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
237	Đinh Thị Nguyên	x	11/10/2011	9B	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
238	Đinh Thị Nhi	x	20/7/2011	9B	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
239	Đinh Thị Nhom	x	21/7/2011	9B	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
240	Đinh Văn Ni		26/10/2010	9B	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
241	Đinh Thị Siêng	x	01/10/2011	9B	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
242	Đinh Văn Siêng		16/1/2011	9B	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
243	Đinh Hoàng Sin		26/12/2011	9B	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
244	Đinh Thị Trang	x	19/6/2011	9B	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
245	Đinh Văn Tú		9/10/2011	9B	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
246	Đinh Na Uy		6/7/2011	9B	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
247	Đinh Ngọc Văn		29/4/2011	9B	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
248	Đinh Tấn Vũ		03/9/2010	9B	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
249	Huyền Vũ Luân		25/12/2011	9B	Kinh	Thôn Tả Cơm, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
250	Nguyễn Quang Trường		01/04/2011	9B	Kinh	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
251	Đinh Đăng Cường		20/01/2011	9C	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
252	Đinh Thị Hằng	x	03/5/2010	9C	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
253	Đinh Văn Hầu		24/02/2010	9C	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
254	Đinh Văn Hiền		21/7/2011	9C	Hrê	Thôn Làng Trắng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
255	Đinh Thị Hương	x	04/7/2011	9C	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
256	Đinh Cao Ki		26/10/2009	9C	Hrê	Thôn Làng Trắng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
257	Đinh Xuân Nga		8/6/2011	9C	Hrê	Thôn Làng Trắng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
258	Đinh Văn Nhi		13/10/2011	9C	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
259	Đinh Văn Nhung		16/10/2011	9C	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
260	Đinh Thị Sun	x	6/4/2011	9C	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
261	Đinh Thị Thư	x	20/11/2011	9C	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
262	Đinh Văn Tín		21/8/2010	9C	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
263	Đinh Thị Mỹ Tu	x	11/02/2011	9C	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
264	Đinh Văn Vũ		29/9/2011	9C	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
265	Đinh Thị Vương	x	24/11/2011	9C	Hrê	Thôn Làng Trắng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
266	Đinh Văn Xâm		16/3/2010	9C	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
267	Đinh Thị Hằng Diễm	x	18/11/2010	10A1	Hrê	Thôn Cà Khu, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
268	Đinh Tiến Dũng		08/09/2010	10A1	Hrê	Thôn Đồng Sa, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
269	Đinh Văn Hào		28/11/2010	10A1	Hrê	Thôn Làng Môn, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
270	Đinh Văn Hòa		25/08/2010	10A1	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
271	Đinh Thị Phương Nhi	x	02/12/2010	10A1	Hrê	Thôn Di Hoàng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135



272	Đình Thị Phùng	x	04/06/2010	10A1	Đình Thị Phùng	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
273	Đình Thị Minh Tuệ	x	06/11/2010	10A1	Đình Thị Minh Tuệ	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
274	Đình Thị Kiều Uyên	x	11/05/2010	10A1	Đình Thị Kiều Uyên	Thôn Lăng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
275	Đình Thị Chanh	x	31/08/2010	10A2	Đình Thị Chanh	Thôn Lăng Ranh, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
276	Đình Thị Chia	x	11/02/2010	10A2	Đình Thị Chia	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
277	Đình Thị Chiên	x	15/07/2010	10A2	Đình Thị Chiên	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
278	Đình Thị Diễm	x	23/03/2010	10A2	Đình Thị Diễm	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
279	Đình Thị Hồng Diễm	x	29/12/2010	10A2	Đình Thị Hồng Diễm	Thôn Lăng Bưng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
280	Đình Văn Dương		20/11/2010	10A2	Đình Văn Dương	Thôn Máng Nà, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				1	936.000		15	9	8.424.000	-	135
281	Đình Đình Đăng		08/12/2010	10A2	Đình Đình Đăng	Thôn Lăng Rê, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
282	Đình Thị Hồng	x	07/08/2010	10A2	Đình Thị Hồng	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
283	Đình Xuân Hút		24/01/2009	10A2	Đình Xuân Hút	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
284	Đình Thị Minh Kỳ	x	06/04/2010	10A2	Đình Thị Minh Kỳ	Thôn Di Hoàng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
285	Phạm Thị Bích Liễu	x	18/03/2010	10A2	Phạm Thị Bích Liễu	Thôn Lăng Già, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
286	Đình Thị Mí Li Na	x	21/05/2010	10A2	Đình Thị Mí Li Na	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
287	Đình Thị Nhung	x	16/10/2010	10A2	Đình Thị Nhung	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
288	Đình Thị Sớ	x	04/08/2010	10A2	Đình Thị Sớ	Thôn Lăng Già, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
289	Đình Thị Tuyên	x	21/09/2010	10A2	Đình Thị Tuyên	Thôn Lăng Già, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
290	Đình Anh Tuyết	x	17/04/2010	10A2	Đình Anh Tuyết	Thôn Lăng Già, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
291	Đình Thị Tư	x	26/06/2010	10A2	Đình Thị Tư	Thôn Di Hoàng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
292	Đình Thị Thủy Vân	x	31/10/2010	10A2	Đình Thị Thủy Vân	Thôn Lăng Già, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
293	Đình Thị Yến Vân	x	30/03/2010	10A2	Đình Thị Yến Vân	Thôn Lăng Già, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
294	Đình Thị Vy	x	04/09/2010	10A2	Đình Thị Vy	Thôn Tà Bần, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
295	Đình Thị Bình	x	22/9/2010	10A3	Đình Thị Bình	Thôn Lăng Bưng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
296	Đình Trường Chinh		17/4/2010	10A3	Đình Trường Chinh	Thôn Lăng Xanh, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
297	Đình Thị Ha	x	18/7/2010	10A3	Đình Thị Ha	Thôn Mỏ Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1		1		936.000		15	9	8.424.000		135
298	Đình Minh Hào		24/9/2010	10A3	Đình Minh Hào	Thôn Di Hoàng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
299	Đình Minh Hiếu		23/6/2009	10A3	Đình Minh Hiếu	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
300	Đình Hồ		7/9/2010	10A3	Đình Hồ	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
301	Đình Minh Khai		10/4/2010	10A3	Đình Minh Khai	Thôn Lăng Bưng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
302	Đình Quốc Khánh		8/8/2010	10A3	Đình Quốc Khánh	Thôn Di Hoàng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
303	Đình Hồng Khoa		23/7/2010	10A3	Đình Hồng Khoa	Thôn Xá Ấy, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
304	Đình Văn Khôi		10/8/2010	10A3	Đình Văn Khôi	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
305	Đình Lâm Kinh		25/6/2010	10A3	Đình Lâm Kinh	Thôn Di Hoàng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
306	Đình Văn Kỳ		24/4/2010	10A3	Đình Văn Kỳ	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
307	Đình Hồng Liêm		28/10/2010	10A3	Đình Hồng Liêm	Thôn Lăng Bưng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
308	Đình Trọng Đầm		4/11/2010	10A3	Đình Trọng Đầm	Thôn Lăng Già, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
309	Đình Thị Mỹ	x	29/5/2010	10A3	Đình Thị Mỹ	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
310	Đình Thị Thuý Nguyệt	x	6/12/2010	10A3	Đình Thị Thuý Nguyệt	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
311	Đình Thị Nguyệt	x	01/11/2010	10A3	Đình Thị Nguyệt	Thôn Kà Khu, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
312	Đình Thị Nhục	x	18/4/2010	10A3	Đình Thị Nhục	Thôn Già Gỏi, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
313	Đình Thị Quang	x	01/02/2010	10A3	Đình Thị Quang	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
314	Đình K. Thiện		9/10/2010	10A3	Đình K. Thiện	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
315	Đình Thị Thoa	x	15/2/2010	10A3	Đình Thị Thoa	Thôn Lăng Bưng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
316	Đình Nhất Trung		24/9/2010	10A3	Đình Nhất Trung	Thôn Lăng Bưng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
317	Đình Thị Viên	x	18/8/2010	10A3	Đình Thị Viên	Thôn Lăng Trá, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
318	Đình Thị Kim Anh	x	16/10/2010	10A4	Đình Thị Kim Anh	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
319	Đình Thị Buồm	x	26/04/2010	10A4	Đình Thị Buồm	Thôn Tà Bần, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135

320	Đinh Thị Dang	x	17/09/2010	10A4	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1	1	1	1	15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
321	Đinh Minh Dề		07/10/2010	10A4	Hrê	Thôn Làng Lũng, (Xã Sơn Giang) Xã Sơn Linh	1				15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
322	Đinh Y Du	x	14/01/2010	10A4	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
323	Đinh Văn Dăm		05/12/2010	10A4	Hrê	Thôn Mỏ Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1		1	15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
324	Đinh Thị Đen	x	23/12/2009	10A4	Hrê	Thôn Làng Lũng, (Xã Sơn Giang) Xã Sơn Linh	1			1	15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
325	Đinh Thị Hà	x	14/12/2010	10A4	Hrê	Thôn Tà Bần, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
326	Đinh Thị Kim Huệ	x	12/08/2010	10A4	Hrê	Thôn Tà Côm, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
327	Đinh Thị Thu Hy	x	25/01/2010	10A4	Hrê	Thôn Tà Bần, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
328	Đinh Trương Kha		10/03/2010	10A4	Hrê	Thôn Tà Côm, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
329	Đinh Văn Khánh		24/03/2010	10A4	Hrê	Thôn Làng Gung, (Xã Sơn Cao) Xã Sơn Linh	1				15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
330	Đinh Kiên		29/05/2010	10A4	Hrê	Thôn Gò Róc, (Xã Sơn Trung) Xã Sơn Thủy	1				15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
331	Đinh Thị Diệu Kỳ	x	02/04/2010	10A4	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
332	Đinh Thị Lệ	x	02/01/2010	10A4	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
333	Đinh Thị Lý	x	30/03/2010	10A4	Hrê	Thôn Tà Pia, (Xã Sơn Hải) Xã Sơn Thủy		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
334	Đinh Văn Mãi		24/03/2010	10A4	Hrê	Thôn Di Hoàng, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
335	Đinh Thị Ly Na	x	15/05/2010	10A4	Hrê	Thôn Tà Côm, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
336	Đinh Thị Kiều Oanh	x	12/07/2010	10A4	Hrê	Thôn Làng Lũng, (Xã Sơn Giang) Xã Sơn Linh	1				15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
337	Nguyễn Thị Bích Phương	x	04/10/2010	10A4	Kinh	Thôn Làng Gung, (Xã Sơn Cao) Xã Sơn Linh	1		1		15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
338	Đinh Thị So	x	09/04/2010	10A4	Hrê	Thôn Làng Ranh, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1				15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
339	Đinh Thị Sun	x	09/04/2010	10A4	Hrê	Thôn Làng Ranh, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1				15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
340	Đinh Thị Suối	x	04/08/2010	10A4	Hrê	Thôn Di Hoàng, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
341	Đinh Thị Thia	x	17/07/2009	10A4	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
342	Đinh Thị Minh Trang	x	30/11/2010	10A4	Hrê	Thôn Kà Khu, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
343	Đinh Thị Tùng	x	18/12/2010	10A4	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
344	Đinh Phi Vũ		27/11/2010	10A4	Hrê	Thôn Tà Mầu, (Xã Sơn Trung) Xã Sơn Thủy	1				15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
345	Đinh Thị Bu	x	20/01/2009	10A5	Hrê	Thôn Làng Ranh, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1				15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
346	Đinh Thị Duyên	x	22/09/2010	10A5	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
347	Đinh Thị Mỹ Duyên	x	13/07/2010	10A5	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
348	Đinh Văn Đen		24/02/2010	10A5	Hrê	Thôn Giá Gỏi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
349	Đinh Minh Hải		10/09/2010	10A5	Hrê	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
350	Đinh Vĩnh Xuân Hào		09/01/2010	10A5	Hrê	Thôn Tà Bần, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
351	Đinh Thị Thu Hằng	x	26/11/2010	10A5	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
352	Đinh Minh Hiền		03/03/2010	10A5	Hrê	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
353	Đinh Minh Hiệp		03/02/2010	10A5	Hrê	Thôn Tà Côm, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
354	Đinh Thị Hoàng	x	25/03/2010	10A5	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
355	Đinh Tuấn Hùng		14/08/2010	10A5	Hrê	Thôn Làng Gung, (Xã Sơn Cao) Xã Sơn Linh	1				15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
356	Đinh Minh Khiếu		24/06/2009	10A5	Hrê	Thôn Tà Bần, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
357	Đinh Anh Khoa		16/03/2010	10A5	Hrê	Thôn Tà Bần, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
358	Đinh Văn Khoa		29/10/2010	10A5	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
359	Đinh Văn Khun		02/03/2010	10A5	Hrê	Thôn Tà Côm, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
360	Đinh Hoàng Thủy Kiều	x	20/03/2010	10A5	Hrê	Thôn Xà Ấy, (Xã Sơn Cao) Xã Sơn Linh	1				15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
361	Đinh Thị Yến Linh	x	09/03/2010	10A5	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
362	Đinh Thị Hoa Me	x	09/04/2010	10A5	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
363	Đinh Chăm Ngón		11/10/2010	10A5	Hrê	Thôn Làng Gung, (Xã Sơn Cao) Xã Sơn Linh	1				15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
364	Đinh Văn Nguyễn		12/04/2010	10A5	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
365	Đinh Văn Nhuận		04/09/2010	10A5	Hrê	Thôn Mỏ Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
366	Đinh Văn Quyền		25/05/2010	10A5	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135
367	Đinh Văn Tây		25/09/2010	10A5	Hrê	Thôn Làng Gung, (Xã Sơn Cao) Xã Sơn Linh	1				15	360.000	936.000	360.000	8.424.000	3.240.000	135

368	Đinh Văn Thách		07/08/2009	10A5	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
369	Đinh Thị Thu Thảo	x	28/05/2010	10A5	Hrê	Thôn Giã Gỏi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
370	Đinh Quốc Toàn		12/10/2010	10A5	Hrê	Thôn Tà Bân, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
371	Đinh Văn Trại		02/10/2010	10A5	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Linh) Xã Sơn Linh		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
372	Đinh Minh Trào		01/12/2010	10A5	Hrê	Thôn Làng Trá, (Xã Sơn Cao) Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
373	Đinh Minh Vũ		08/12/2010	10A5	Hrê	Thôn Giã Gỏi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
374	Đinh Văn Vũ		22/10/2010	10A5	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
375	Đinh Ly Ana	x	23/10/2010	10A6	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
376	Đinh Thị Ngọc Ánh	x	03/09/2010	10A6	Hrê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
377	Đinh Văn Bi		24/03/2010	10A6	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
378	Đinh Minh Bi		28/10/2010	10A6	Hrê	Thôn Làng Trá, (Xã Sơn Cao) Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
379	Đinh Thị Hi Chon	x	06/09/2010	10A6	Hrê	Thôn Tà Bân, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
380	Đinh Thị Du Dân	x	12/02/2010	10A6	Hrê	Thôn Làng Ri, (Xã Sơn Giang) Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
381	Đinh Thị Diệc	x	24/07/2010	10A6	Hrê	Thôn Làng Giã, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
382	Đinh Thị Y Dong	x	26/02/2010	10A6	Hrê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
383	Đinh Tân Dý		07/12/2010	10A6	Hrê	Thôn Làng Ri, (Xã Sơn Giang) Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
384	Đinh Thị Hằng	x	20/10/2010	10A6	Hrê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
385	Đinh Văn Hôn		27/09/2010	10A6	Hrê	Thôn Làng Giã, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
386	Đinh Hữu Kiệt		07/03/2010	10A6	Hrê	Thôn Gò Rốc, (Xã Sơn Trung) Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
387	Đinh Thị Khó	x	07/06/2010	10A6	Hrê	Thôn Đồng Sa, (Xã Sơn Cao) Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
388	Đinh Văn Khoa		06/02/2010	10A6	Hrê	Thôn Làng Gung, (Xã Sơn Cao) Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
389	Đinh Tân Kiệt		25/10/2010	10A6	Hrê	Thôn Làng Rê, (Xã Sơn Giang) Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
390	Đinh Thị Kiều	x	10/11/2010	10A6	Hrê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
391	Đinh Thanh Lộc		29/08/2010	10A6	Hrê	Thôn Xà Ay, (Xã Sơn Cao) Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
392	Đinh Thanh Long		03/08/2010	10A6	Hrê	Thôn Làng Mon, (Xã Sơn Cao) Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
393	Đinh Văn Lưu		02/02/2010	10A6	Hrê	Thôn Giã Gỏi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
394	Phạm Thị Ngân	x	01/12/2010	10A6	Hrê	Thôn Kà Khu, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
395	Đinh Y Nguyên	x	29/08/2010	10A6	Hrê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
396	Đinh Văn Nguyên		07/10/2009	10A6	Hrê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
397	Đinh Văn Nhị		17/09/2010	10A6	Hrê	Thôn Làng Giã, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
398	Đinh Thị Nhiên	x	06/12/2010	10A6	Hrê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
399	Đinh Văn Nhong		15/10/2010	10A6	Hrê	Thôn Mỏ Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
400	Đinh Thị Y Phiên	x	09/06/2010	10A6	Hrê	Thôn Làng Giã, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
401	Đinh Thị Mỹ Phong	x	10/12/2010	10A6	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
402	Đinh Văn Phương		20/04/2010	10A6	Hrê	Thôn Làng Giã, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
403	Đinh Hồng Phương		12/01/2010	10A6	Hrê	Thôn Tà Bân, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
404	Đinh Văn Quang		05/11/2010	10A6	Hrê	Thôn Làng Ranh, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
405	Đinh Thị Quỳnh	x	13/03/2010	10A6	Hrê	Thôn Tà Bân, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
406	Đinh Thị Sao	x	23/03/2010	10A6	Hrê	Thôn Kà Khu, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
407	Đinh Quang Thanh		25/02/2010	10A6	Hrê	Thôn Làng Bung, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
408	Đinh Thị Thủy Vân	x	12/08/2010	10A6	Hrê	Thôn Làng Giã, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
409	Đinh Thị Vơ	x	10/03/2010	10A6	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
410	Đinh Thị Hải Yến	x	18/05/2010	10A6	Hrê	Thôn Làng Bung, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
411	Đinh Thị Bơm	x	20/11/2010	10A7	Hrê	Thôn Làng Ranh, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
412	Đinh Thị Càn	x	31/3/2010	10A7	Hrê	Thôn Làng Trảng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
413	Đinh Thị Châu	x	31/05/2010	10A7	Hrê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
414	Đinh Thị Quỳnh Diệp	x	30/03/2010	10A7	Hrê	Thôn Làng Giã, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
415	Đinh Thị Diệu	x	19/10/2010	10A7	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135

416	Phạm Văn Du		09/08/2010	10A7	Hrê	Thôn Cà Khu, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
417	Đinh Thị Mỹ Dung	x	30/07/2010	10A7	Hrê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
418	Đinh Thị Thu Hoa	x	18/04/2010	10A7	Hrê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
419	Đinh Hải Hoàng		24/03/2010	10A7	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
420	Đinh Tấn Khoa		01/02/2010	10A7	Hrê	Thôn Lăng Rạnh, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
421	Đinh Văn Kiệt		02/03/2009	10A7	Hrê	Thôn Lăng Rạnh, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
422	Đinh Thủy Lan	x	28/11/2010	10A7	Hrê	Thôn Lăng Bưng, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
423	Đinh Văn Luân		15/12/2009	10A7	Hrê	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1	1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
424	Đinh Thị Nghi	x	29/09/2010	10A7	Hrê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
425	Đinh Côn Nghiệp		23/06/2010	10A7	Hrê	Thôn Di Hoàng, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
426	Đinh Tấn Ngạc		06/10/2010	10A7	Hrê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
427	Đinh Văn Nhật		20/12/2008	10A7	Hrê	Thôn Mỏ Nie, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
428	Đinh Thị Nhỏ	x	27/07/2010	10A7	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
429	Đinh Thị Như	x	13/01/2010	10A7	Hrê	Thôn Tà Pía, (Xã Sơn Hải) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
430	Đinh Thị Kiều Oanh	x	08/08/2010	10A7	Hrê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
431	Đinh Thị Oanh	x	23/08/2010	10A7	Hrê	Thôn Lăng Trắng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
432	Đinh Văn Quân		05/05/2010	10A7	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
433	Đinh Thị Thi	x	18/05/2010	10A7	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
434	Đinh Thị Thủy	x	30/11/2010	10A7	Hrê	Thôn Tà Pía, (Xã Sơn Hải) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
435	Đinh Y Hà Trúc	x	05/03/2010	10A7	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
436	Đinh Thị Ty	x	27/06/2010	10A7	Hrê	Thôn Lăng Trắng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
437	Đinh Thị Vương	x	23/09/2010	10A7	Hrê	Thôn Cà Khu, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
438	Đinh Thị Kiều Vy	x	12/04/2010	10A7	Hrê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
439	Đinh Văn Vỹ		04/08/2010	10A7	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
440	Đinh Thị Hoàng Yến	x	25/12/2010	10A7	Hrê	Thôn Lăng Rạnh, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
441	Đinh Thị Yến	x	05/12/2010	10A7	Hrê	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
442	Đinh Văn Dũ		06/06/2008	10A7	Hrê	Thôn Lăng Rạnh, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
443	Đinh Tấn Dũng		30/08/2009	11B1	Hrê	Thôn Tà Bán, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
444	Đinh Văn Hương		03/02/2009	11B1	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
445	Đinh Thị Y Nghĩa	x	08/10/2009	11B1	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
446	Đinh Thị Siêu	x	18/10/2009	11B1	Hrê	Thôn Tà Pía, (Xã Sơn Hải) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
447	Đinh Thị Ánh Tuyết	x	23/02/2009	11B1	Hrê	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
448	Đinh Hải Châu		18/11/2009	11B2	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
449	Đinh Thị Hy Chín	x	12/11/2009	11B2	Hrê	Thôn Lăng Bưng, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
450	Đinh Thị Ngọc Diệp	x	12/01/2009	11B2	Hrê	Thôn Gò Rộc, (Xã Sơn Trung) Xã Sơn Thủy	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
451	Đinh Thị Dĩa	x	06/07/2009	11B2	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
452	Đinh Văn Dương		18/06/2009	11B2	Hrê	Thôn Lăng Rạnh, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
453	Đinh Hoàng Định		18/04/2009	11B2	Hrê	Thôn Lăng Rạnh, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1		1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
454	Đinh Thị Giải	x	14/11/2009	11B2	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
455	Đinh Thị Hấp	x	11/01/2009	11B2	Hrê	Thôn Lăng Rạnh, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
456	Đinh Thị Hoa	x	17/05/2009	11B2	Hrê	Thôn Gia Ry, (Xã Sơn Trung) Xã Sơn Thu	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
457	Đinh Viễn Khoa		25/08/2009	11B2	Hrê	Thôn Tà Bán, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
458	Đinh Hồng Minh		15/05/2009	11B2	Hrê	Thôn Lăng Già, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
459	Đinh Quang Phi		12/06/2009	11B2	Hrê	Thôn Tà Bán, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
460	Đinh Văn Sơn		14/09/2008	11B2	Hrê	Thôn Gò Đa, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1	1		936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
461	Đinh Văn Sơn		26/06/2009	11B2	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
462	Đinh Thị Thang	x	24/12/2009	11B2	Hrê	Thôn Đồng Sa, (Xã Sơn Cao) Xã Sơn Linh	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
463	Đinh Văn Thanh		15/08/2009	11B2	Hrê	Thôn Lăng Trắng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135

464	Đinh Như Thịnh		10/12/2009	11B2	Hrê	Thôn Gò Răng, (Xã Sơn Thương), Xã Sơn Hà	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
465	Đinh Xuân Toàn		01/02/2009	11B2	Hrê	Thôn Xá Ấy, (Xã Sơn Cao), Xã Sơn Linh	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
466	Phạm Đình Tung		07/11/2009	11B2	Hrê	Thôn Gò Rôc, (Xã Sơn Trung), Xã Sơn Thủy	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
467	Đinh Thi Thanh Ứt	X	08/11/2009	11B2	Hrê	Thôn Tà Bì, (Xã Sơn Thủy), Xã Sơn Thủy		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
468	Đinh Hoàng Khai		08/03/2009	11B2	Hrê	Thôn Gia Ry, (Xã Sơn Trung), Xã Sơn Thu	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
469	Đinh Bảo Khang		08/03/2009	11B2	Hrê	Thôn Gia Ry, (Xã Sơn Trung), Xã Sơn Thu	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
470	Đinh Thi Mỹ Huệ	x	20/10/2009	11B2	Hrê	Thôn Bò Nung, (Xã Sơn Kỳ), Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
471	Đinh Thi Chắt	x	14/07/2009	11B3	Hrê	Thôn Lăng Giã, (Xã Sơn Ba), Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
472	Đinh Thi Châu	x	28/01/2009	11B3	Hrê	Thôn Tà Bì, (Xã Sơn Thủy), Xã Sơn Thủy		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
473	Đinh Văn Chuột		10/01/2009	11B3	Hrê	Thôn Di Hoàng, (Xã Sơn Ba), Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
474	Đinh Tiến Dũng		15/04/2009	11B3	Hrê	Thôn Lăng Mùng, (Xã Sơn Bao), Xã Sơn Hà	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
475	Đinh Văn Dưa		12/01/2009	11B3	Hrê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Ba), Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
476	Đinh Thi Hiền	x	04/03/2009	11B3	Hrê	Thôn Giã Gỏi, (Xã Sơn Thủy), Xã Sơn Thủy	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
477	Đinh Thi Hom	x	19/12/2009	11B3	Hrê	Thôn Lăng Giã, (Xã Sơn Ba), Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
478	Đinh Văn Huân		27/09/2009	11B3	Hrê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Ba), Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
479	Đinh Văn Khuyến		25/12/2009	11B3	Hrê	Thôn Di Hoàng, (Xã Sơn Ba), Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
480	Đinh Văn Kỳ		28/02/2009	11B3	Hrê	Thôn Xá Ấy, (Xã Sơn Cao), Xã Sơn Linh	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
481	Đinh Thi Mỹ Linh	x	24/12/2009	11B3	Hrê	Thôn Lăng Giã, (Xã Sơn Ba), Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
482	Đinh Y Ly	x	11/07/2009	11B3	Hrê	Thôn Giã Gỏi, (Xã Sơn Thủy), Xã Sơn Thủy	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
483	Đinh Văn Méo		10/02/2009	11B3	Hrê	Thôn Mỏ Níc, (Xã Sơn Kỳ), Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
484	Đinh Thi Ly Na	x	01/01/2009	11B3	Hrê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Thủy), Xã Sơn Thủy	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
485	Đinh Nga		24/03/2009	11B3	Hrê	Thôn Lăng Xinh, (Xã Sơn Linh) Xã Sơn Linh	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
486	Đinh Thi Nguyệt	x	29/01/2009	11B3	Hrê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Ba), Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
487	Đinh Văn Nóp		24/09/2009	11B3	Hrê	Thôn Lăng Mùng, (Xã Sơn Bao), Xã Sơn Hà	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
488	Đinh Thi Y Nhuận	x	20/02/2009	11B3	Hrê	Thôn Tà Bì, (Xã Sơn Thủy), Xã Sơn Thủy	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
489	Đinh Nhật Phong		26/10/2009	11B3	Hrê	Thôn Lăng Xinh, (Xã Sơn Linh) Xã Sơn Linh	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
490	Đinh Văn Sòng		11/04/2008	11B3	Hrê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Ba), Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
491	Đinh Văn Suốt		28/11/2009	11B3	Hrê	Thôn Lăng Bung, (Xã Sơn Ba), Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
492	Đinh Văn Thôn		09/04/2008	11B3	Hrê	Thôn Gò Đa, (Xã Sơn Ba), Xã Sơn Kỳ	1		1			936.000		15	9	8.424.000	-	135
493	Đinh Thi Thu Thủy	x	19/03/2009	11B3	Hrê	Thôn Tà Bì, (Xã Sơn Thủy), Xã Sơn Thủy	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
494	Đinh Xuân Tinh		04/06/2009	11B3	Hrê	Thôn Tà Bì, (Xã Sơn Thủy), Xã Sơn Thủy	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
495	Đinh Thi Tuấn	x	11/05/2009	11B3	Hrê	Thôn Lăng Ranh, (Xã Sơn Ba), Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
496	Đinh Gia Lưu Minh Tuấn		30/11/2009	11B3	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ), Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
497	Đinh Quyết Tuấn		22/03/2009	11B3	Hrê	Thôn Lăng Trắng, (Xã Sơn Kỳ), Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
498	Đinh Văn Xôi		02/02/2008	11B3	Hrê	Thôn Di Hoàng, (Xã Sơn Ba), Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
499	Đinh Văn Bình		25/10/2009	11B4	Hrê	Thôn Lăng Rẻ, (Xã Sơn Giang), Xã Sơn Linh	1		1			936.000		15	9	8.424.000	-	135
500	Đinh Minh Châu		19/06/2009	11B4	Hrê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Thủy), Xã Sơn Thủy	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
501	Đinh Thi Chiết	x	12/08/2009	11B4	Hrê	Thôn Bò Nung, (Xã Sơn Kỳ), Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
502	Đinh Thi Diễm	x	20/03/2009	11B4	Hrê	Thôn Giã Gỏi, (Xã Sơn Thủy), Xã Sơn Thủy	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
503	Đinh Thi Duyên	x	05/01/2009	11B4	Hrê	Thôn Tà Bì, (Xã Sơn Thủy), Xã Sơn Thủy	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
504	Đinh Thanh Đạt		16/08/2009	11B4	Hrê	Thôn Lăng Rẻ, (Xã Sơn Giang), Xã Sơn Linh	1		1			936.000		15	9	8.424.000	-	135
505	Đinh Văn Hào		10/07/2009	11B4	Hrê	Thôn Lăng Đeo, (Xã Sơn Trung), Xã Sơn Thủy	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
506	Đinh Trọng Hiếu		24/11/2009	11B4	Hrê	Thôn Đồng A, (Xã Sơn Linh), Xã Sơn Linh	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
507	Đinh Văn Hương		21/02/2009	11B4	Hrê	Thôn Lăng Mùng, (Xã Sơn Bao), Xã Sơn Hà	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
508	Đinh Văn Khang		25/02/2009	11B4	Hrê	Thôn Tà Bần, (Xã Sơn Thủy), Xã Sơn Thủy	1		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
509	Đinh Văn Lực		03/08/2009	11B4	Hrê	Thôn Tà Bắc, (Xã Sơn Kỳ), Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
510	Đinh Văn Minh		15/05/2009	11B4	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ), Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135

511	Đinh Thị Nhi	x	10/02/2009	11B4	Trê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
512	Đinh Vĩnh Quyền		08/05/2009	11B4	Trê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
513	Đinh Thị Sý	x	08/05/2009	11B4	Trê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
514	Đinh Minh Thuận		24/03/2009	11B4	Trê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
515	Đinh Thị Minh Thư	x	11/06/2009	11B4	Trê	Thôn Lăng Già, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
516	Đinh Văn Triết		19/09/2009	11B4	Trê	Thôn Lăng Mù, (Xã Sơn Bao) Xã Sơn Hà	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
517	Đinh Thị Thanh Trúc	x	10/01/2009	11B4	Trê	Thôn Lăng Già, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
518	Đinh Thị Tỷ	x	19/07/2009	11B4	Trê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
519	Đinh Thị Vi	x	01/01/2009	11B4	Trê	Thôn Lăng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
520	Đinh Tuấn Vĩ		23/03/2009	11B4	Trê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
521	Đinh Nhật Hồng Vương		18/03/2009	11B4	Trê	Thôn Lăng Bùng, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
522	Đinh Văn Châu		18/07/2009	11B5	Trê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
523	Đinh Văn Công		23/12/2009	11B5	Trê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
524	Đinh Văn Đi		6/4/2009	11B5	Trê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
525	Đinh Hồng Hải		28/01/2009	11B5	Trê	Thôn Đồng Giang, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
526	Đinh Văn Lang		14/05/2009	11B5	Trê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
527	Đinh Thị Y Nguyên	x	21/03/2009	11B5	Trê	Thôn Lăng Bùng, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
528	Đinh Thị Hồng Nhung	x	11/03/2009	11B5	Trê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
529	Đinh Thị Ni	x	9/4/2009	11B5	Trê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
530	Đinh Thị Hồng Quyền	x	23/03/2009	11B5	Trê	Thôn Lăng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
531	Đinh Văn Quyền		5/8/2009	11B5	Trê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
532	Đinh Văn Tân		15/06/2009	11B5	Trê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
533	Đinh Văn Tèo		15/06/2009	11B5	Trê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
534	Đinh Văn Thuối		17/05/2009	11B5	Trê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
535	Đinh Thị Tiểu	x	24/07/2009	11B5	Trê	Thôn Lăng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
536	Đinh Hoài Toàn		20/02/2009	11B5	Trê	Thôn Gò Rộc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
537	Đinh Văn Tư		8/4/2008	11B5	Trê	Thôn Tà Lương, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
538	Đinh Đa Vít		18/05/2008	11B5	Trê	Thôn Nước Tầm, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
539	Đinh Thị Hoàng Anh	x	13/7/2009	11B6	Trê	Thôn Tà Bần, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
540	Đinh Thị Hồng Bách	x	16/01/2009	11B6	Trê	Thôn Lăng Rãnh, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
541	Đinh Thị Cò	x	12/06/2009	11B6	Trê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
542	Đinh Thị Mỹ Dang	x	18/12/2009	11B6	Trê	Thôn Kà Khu, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
543	Đinh Thị Mỹ Duyên	x	25/07/2009	11B6	Trê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
544	Đinh Thị Tiểu Đức	x	16/04/2009	11B6	Trê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
545	Đinh Thị Diệp	x	07/03/2009	11B6	Trê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
546	Đinh Sửu Đồng		03/11/2009	11B6	Trê	Thôn Lăng Bùng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
547	Đinh Thị Héo	x	07/10/2009	11B6	Trê	Thôn Di Hoàng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
548	Đinh Thị Him	x	21/07/2009	11B6	Trê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
549	Đinh Văn Huy		15/11/2009	11B6	Trê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
550	Đinh Thị Trà My	x	20/04/2009	11B6	Trê	Thôn Kà Khu, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
551	Đinh Thị Mỹ	x	25/04/2009	11B6	Trê	Thôn Kà Khu, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
552	Đinh Thảo Nguyệt	x	19/12/2009	11B6	Trê	Thôn Lăng Già, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135

553	Định Thi Nhi	x	29/01/2009	11B6	Hrê	Thôn Làng Ranh, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
554	Định Văn Oanh		01/01/2009	11B6	Hrê	Thôn Mố Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
555	Định Minh Quan		31/10/2009	11B6	Hrê	Thôn Tà Bì, (Xã Sơn Thủy), Xã Sơn Thủy	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
556	Định Thi Sắc	x	24/01/2009	11B6	Hrê	Thôn Làng Ranh, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
557	Định Thi Sim	x	27/02/2009	11B6	Hrê	Thôn Làng Ranh, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
558	Định Thi Tầm	x	28/02/2009	11B6	Hrê	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
559	Định Văn Tèo		05/12/2009	11B6	Hrê	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
560	Định Thi Thái	x	07/11/2009	11B6	Hrê	Thôn Gò Rộc, (Xã Sơn Trung) Xã Sơn Thủy	1			1		936.000		15	9	8.424.000		135
561	Định Thi Tháo	x	29/04/2009	11B6	Hrê	Thôn Làng Già, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
562	Định Thi Thanh Thủy	x	28/09/2009	11B6	Hrê	Thôn Làng Già, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
563	Định Thi Thủy	x	12/05/2009	11B6	Hrê	Thôn Làng Trắng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
564	Định Thi Thủy	x	01/12/2009	11B6	Hrê	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
565	Định Tuấn		03/01/2009	11B6	Hrê	Thôn Tà Bì, (Xã Sơn Thủy), Xã Sơn Thủy	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
566	Định Thi Vi	x	17/04/2009	11B6	Hrê	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
567	Định Thi Bê	x	31/8/2009	11B7	Hrê	Thôn Kà Khu, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
568	Định Thi Châu	x	24/4/2009	11B7	Hrê	Thôn Kà Khu, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ						936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
569	Định Thi Chơ	x	07/01/2009	11B7	Hrê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
570	Định Thi Chờ	x	6/10/2009	11B7	Hrê	Thôn Kà Khu, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
571	Định Tấn Đạt		10/12/2009	11B7	Hrê	Thôn Tà Bì, (Xã Sơn Thủy), Xã Sơn Thủy	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
572	Định Văn Hậu		23/4/2009	11B7	Hrê	Thôn Làng Già, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
573	Định Khuyến Hi		14/9/2009	11B7	Hrê	Thôn Tà Bàn, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
574	Định Văn Hiếu		10/5/2009	11B7	Hrê	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
575	Định Thi Hơ	x	04/02/2009	11B7	Hrê	Thôn Làng Bung, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
576	Định Hoàng Huy		24/02/2009	11B7	Hrê	Thôn Bỏ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
577	Định Thi Minh Huy	x	01/01/2009	11B7	Hrê	Thôn Tà Bàn, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
578	Định Văn Kiệt		15/12/2008	11B7	Hrê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
579	Định Thi Thanh Khuyến	x	16/10/2009	11B7	Hrê	Thôn Tà Bì, (Xã Sơn Thủy), Xã Sơn Thủy	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
580	Định Lan Liễu		02/9/2009	11B7	Hrê	Thôn Gò Răng, (Xã Sơn Thượng) Xã Sơn Hà	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
581	Định Thi Ngọc Liễu	x	01/4/2009	11B7	Hrê	Thôn Di Hoàng, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
582	Định Thi Trúc Ly	x	8/4/2009	11B7	Hrê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
583	Định Thi Trà My	x	5/5/2009	11B7	Hrê	Thôn Di Hoàng, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
584	Định Thi Thủy Nga	x	24/12/2009	11B7	Hrê	Thôn Làng Ranh, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
585	Định Thi Sương	x	9/5/2009	11B7	Hrê	Thôn Làng Già, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
586	Định Thi Thơm	x	26/2/2009	11B7	Hrê	Thôn Gò Đa, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1			1		936.000		15	9	8.424.000		135
587	Định Văn Thước		18/9/2009	11B7	Hrê	Thôn Mố O, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
588	Định Văn Tuấn		13/8/2009	11B7	Hrê	Thôn Mố Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
589	Định Thi Trà Vân	x	14/12/2009	11B7	Hrê	Thôn Làng Trắng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
590	Định Thi Hai	x	08/05/2008	12C1	Hrê	Thôn Làng Ranh, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
591	Định Thi Hân	x	01/01/2008	12C1	Hrê	Thôn Kà Khu, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
592	Định Thi Kim		04/10/2008	12C1	Hrê	Thôn Làng Bung, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
593	Định Thi Mai Lan		22/01/2008	12C1	Hrê	Thôn Làng Già, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
594	Định Thi A Na		20/10/2008	12C1	Hrê	Thôn Làng Bung, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
595	Định Thi Ngọc		12/02/2008	12C1	Hrê	Thôn Mố O, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
596	Định Thi Nhung		29/01/2008	12C1	Hrê	Thôn Mố Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
597	Định Thi Thanh Trúc		27/12/2008	12C1	Hrê	Thôn Tà Bàn, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
598	Định Thi Tỷ	x	18/04/2008	12C1	Hrê	Thôn Làng Bung, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
599	Định Thi Hải Vinh	x	04/04/2008	12C1	Hrê	Thôn Làng Bung, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
600	Định Thi Bế	x	03/08/2008	12C2	Hrê	Thôn Làng Ranh, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ	1					936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135



601	Đinh Văn Bỉ		17/12/2008	12C2	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
602	Đinh Văn Biên		01/12/2008	12C2	Hrê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
603	Đinh Thị Chúc	x	14/03/2008	12C2	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
604	Đinh Văn Cư		25/03/2008	12C2	Hrê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
605	Phạm Đình Thủy Diễm	x	10/07/2008	12C2	Hrê	Thôn Di Hoàng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
606	Đinh Văn Diễn		06/02/2008	12C2	Hrê	Thôn Tà Pia, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
607	Đinh Văn Duy		28/04/2008	12C2	Hrê	Thôn Làng Rạnh, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
608	Đinh Nhật Hỷ		30/05/2008	12C2	Hrê	Thôn Tà Mầu, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
609	Đinh Văn Hơi		05/06/2008	12C2	Hrê	Thôn Tà Pia, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
610	Đinh Văn Huy		19/02/2007	12C2	Hrê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
611	Đinh Cuộc Khảo		04/11/2008	12C2	Hrê	Thôn Tà Bần, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
612	Đinh Thị Nhi Khoa	x	14/01/2008	12C2	Hrê	Thôn Tà Bần, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
613	Đinh Thị Kim	x	22/10/2008	12C2	Hrê	Thôn Tà Bần, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000		135
614	Đinh Thị Ly Ly	x	30/05/2008	12C2	Hrê	Thôn Làng Giã, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
615	Đinh Thị Ly Me	x	20/12/2007	12C2	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
616	Đinh Thị Ngân	x	20/12/2008	12C2	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
617	Đinh Thị Nhỏ	x	30/12/2008	12C2	Hrê	Thôn Di Hoàng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
618	Đinh Thị Nhữ	x	15/03/2008	12C2	Hrê	Thôn Tà Bần, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
619	Đinh Minh Phái		30/04/2008	12C2	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
620	Đinh Văn Sỏi		05/10/2006	12C2	Hrê	Thôn Gò Da, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000	360.000	15	9	8.424.000		135
621	Đinh Thị Thanh	x	06/01/2008	12C2	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
622	Đinh Thị Thảo	x	04/12/2008	12C2	Hrê	Thôn Làng Giã, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
623	Đinh Quang Thắng		04/02/2008	12C2	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
624	Đinh Văn Thương		12/09/2008	12C2	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
625	Đinh Thị Minh Trang	x	30/12/2008	12C2	Hrê	Thôn Kà Khu, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
626	Đinh Thị Tuệ	x	05/04/2008	12C2	Hrê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
627	Đinh Văn Tung		04/02/2008	12C2	Hrê	Thôn Làng Giã, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
628	Đinh Văn Hoàng		01/03/2008	12C3	Hrê	Thôn Làng Giã, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
629	Đinh Văn Hơn		29/02/2008	12C3	Hrê	Thôn Làng Giã, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
630	Đinh Văn Hua		10/08/2008	12C3	Hrê	Thôn Làng Trảng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
631	Đinh Nhất Huy		23/10/2008	12C3	Hrê	Thôn Làng Rạnh, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ	1				936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
632	Đinh Văn Khánh		29/01/2008	12C3	Hrê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
633	Đinh Tuấn Kiệt		21/03/2008	12C3	Hrê	Thôn Làng Trảng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
634	Đinh Thị Mỹ Luật	x	29/05/2008	12C3	Hrê	Thôn Tà Bần, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
635	Đinh Thị Min	x	25/03/2008	12C3	Hrê	Thôn Làng Trảng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
636	Đinh Thị My	x	28/12/2008	12C3	Hrê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
637	Đinh Thị Sa Ly Na	x	20/01/2008	12C3	Hrê	Thôn Tà Bần, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
638	Đinh Thị Nguyệt	x	01/08/2008	12C3	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
639	Đinh Thị Nhi	x	14/12/2008	12C3	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
640	Đinh Thị Ny	x	09/10/2008	12C3	Hrê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
641	Đinh Văn Sóc		10/01/2008	12C3	Hrê	Thôn Di Hoàng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
642	Đinh Văn Tèo		27/01/2008	12C3	Hrê	Thôn Làng Giã, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
643	Đinh Thị Thủy Thùy	x	08/01/2008	12C3	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
644	A Triều		05/04/2007	12C3	Xo Đăng	Thôn Mỏ Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135
645	Đinh Văn Vĩ		08/11/2008	12C3	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
646	Đinh Thị Vũ	x	30/07/2008	12C3	Hrê	Thôn Tà Bần, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
647	Đinh Văn Vũ		01/01/2008	12C3	Hrê	Thôn Mỏ Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1		1	936.000		15	9	8.424.000	-	135
648	Đinh Thị Ang	x	30/11/2008	12C4	Hrê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ		1			936.000	360.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135

649	Đình Thị Chang	x	29/01/2008	12C4	Hrê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
650	Đình Thị Chiêu	x	24/11/2008	12C4	Hrê	Thôn Lăng Già, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
651	Đình Quang Huy		27/09/2008	12C4	Hrê	Thôn Lăng Già, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
652	Đình Đăng Kha		18/5/2008	12C4	Hrê	Thôn Tà Bân, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
653	Đình Thị Kinh	x	15/09/2008	12C4	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
654	Đình Văn Lâm		25/06/2008	12C4	Hrê	Thôn Lăng Lành, (Xã Sơn Hải) Xã Sơn Thủy				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
655	Phạm Thị Linh	x	06/04/2008	12C4	Hrê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
656	Đình Chi Minh		18/03/2008	12C4	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
657	Đình Đông Minh		23/7/2008	12C4	Hrê	Thôn Lăng Già, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
658	Đình Thị Hà My	x	24/09/2008	12C4	Hrê	Thôn Lăng Rành, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
659	Đình Hoàng Phú		07/04/2008	12C4	Hrê	Thôn Ká Khu, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
660	Đình Văn Seng		04/11/2008	12C4	Hrê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
661	Đình Văn Seng		20/10/2008	12C4	Hrê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
662	Đình Văn Su		26/08/2007	12C4	Hrê	Thôn Lăng Tráng, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
663	Đình Thị Thich	x	01/3/2008	12C4	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
664	Đình Văn Thiệu		26/2/2008	12C4	Hrê	Thôn Giá Gỏi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
665	Đình Thị Thông	x	03/11/2008	12C4	Hrê	Thôn Giá Gỏi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
666	Đình Xuân Thuận		01/11/2008	12C4	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
667	Đình Thị Thủy Trang	x	06/7/2008	12C4	Hrê	Thôn Lăng Rành, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
668	Đình Văn Trường	x	20/11/2008	12C4	Hrê	Thôn Gò Răng, (Xã Sơn Thượng) Xã Sơn Hà				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
669	Đình Thị Vũ	x	20/11/2008	12C4	Hrê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
670	Đình Thị Y	x	01/01/2008	12C4	Hrê	Thôn Mỏ Níc, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
671	Đình Thị Út Âu	x	20/10/2008	12C5	Hrê	Thôn Tà Bi, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
672	Đình Lý Báo		05/09/2008	12C5	Hrê	Thôn Đồng Sa, (Xã Sơn Cao) Xã Sơn Linh				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
673	Đình Thị Hằng	x	18/02/2008	12C5	Hrê	Thôn Mỏ O, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
674	Đình Thị Hên	x	10/10/2008	12C5	Hrê	Thôn Ká Khu, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
675	Đình Văn Hoàng		02/10/2008	12C5	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
676	Đình Thị Hôn	x	01/06/2008	12C5	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
677	Đình Văn Hưng		23/06/2008	12C5	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
678	Đình Thị Minh Huyền	x	20/05/2008	12C5	Hrê	Thôn Tà Bân, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
679	Đình Thị Linh	x	09/01/2008	12C5	Hrê	Thôn Lăng Rành, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
680	Đình Thị Lon	x	03/09/2008	12C5	Hrê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
681	Đình Văn Minh		27/02/2008	12C5	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
682	Đình Thị Uyên Nhi	x	11/12/2008	12C5	Hrê	Thôn Tà Com, (Xã Sơn Thủy) Xã Sơn Thủy				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
683	Đình Thị Thủy Ny	x	08/06/2008	12C5	Hrê	Thôn Lăng Rành, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
684	Đình Văn Túc		15/08/2008	12C5	Hrê	Thôn Di Hoàng, (Xã Sơn Ba) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
685	Đình Thị Ngọc Vi	x	21/06/2008	12C5	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
686	Đình Văn Vi		28/06/2008	12C5	Hrê	Thôn Bồ Nung, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
687	Đình Thị Vói	x	09/01/2008	12C5	Hrê	Thôn Nước Lác, (Xã Sơn Kỳ) Xã Sơn Kỳ				1			360.000	936.000	15	9	8.424.000	3.240.000	135
														34	84	603	5.787.288.000	2.115.720.000	92.745

Số 45, ngày 16 tháng 10 năm 2025

Người lập

Trưởng đơn vị



Nguyễn Văn Bình

Bùi Thị Bình